

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VĨNH LONG  
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 79/2020/HS-ST

Ngày: 24-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Hải Châu

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Bà Huỳnh Thị Thu Vân - Phó Bí thư Thành đoàn Vĩnh Long

Ông Lê Minh Hoàng - Phó chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Vĩnh Long

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**1.** Họ và tên: Tạ Khánh A, sinh ngày 22/10/2003, tại: Tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Đ (chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1978; vợ, con chưa có; anh chị em có 03 người.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Tạ Khánh A:** Chị Lê Thị Bé B, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (chị của bị cáo). (có mặt)

**- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Tạ Khánh A:** Luật sư Lê Hồng Đức - Luật sư Văn phòng Luật sư Ngọc Sơn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. Họ và tên: Lê Thị Đ, sinh năm 1978, tại: Tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V (chết) và bà Lê Thị S (chết); chồng tên Tạ Văn Đ (chết); con có 03 người; anh chị em ruột có 03 người.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bùi Thị S (chết).

*Người đại diện theo pháp luật của bị hại Bùi Thị S:*

Bùi Văn Đ, sinh năm 1937 (cha ruột bị hại S). (có mặt)

Đặng Văn K, sinh năm 1963 (chồng bị hại S). (có mặt)

Đặng Thị Trúc L, sinh năm 1991 (con ruột bị hại S). (có mặt)

Đặng Văn M, sinh năm 1993 (con ruột bị hại S). (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp H, xã A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Lê Văn T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 02/02/2020 bà Lê Thị Đ là mẹ ruột của Tạ Khánh A, sinh ngày 22/10/2003 giao cho A điều khiển xe mô tô hiệu Citi 100, biển số 84K3-6707, dung tích xi-lanh 97 cm<sup>3</sup> chở bà Đ từ thành phố Vĩnh Long về quê ở ấp Đ, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Khi đến đường Phạm Thái Bường, Phường 4, thành phố Vĩnh Long theo hướng từ cầu Phạm Thái Bường về hướng cầu ông Me Lớn thì phía trước xe A điều khiển có 03 xe mô tô khác đang lưu thông cùng chiều với A nên A tập trung quan sát và chạy bám theo 03 xe mô tô đang lưu thông cùng chiều phía trước, khi A điều khiển xe chở bà Đ đến đoạn đường trước nhà số 33/4B đường Phạm Thái Bường, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long thì 03 xe mô tô đang chạy cùng chiều phía trước tránh sang phải để tránh xe mô tô 64H7-2180 do ông Đặng Văn K điều khiển chở vợ là bà Bùi Thị S đang qua đường theo hướng từ lề phải sang lề trái theo chiều xe mô tô của A. Sau khi 03 xe mô tô chạy trước tránh xe của ông K thì A mới phát hiện ông K đang cho xe qua đường, khi phát hiện ông K qua đường thì khoảng cách giữa xe A và xe ông K quá gần A không xử lý kịp nên va chạm với xe mô tô 64H7-2180, cả hai phương tiện và người điều khiển xuống đường. Sau tai nạn bà S bị thương nên được đưa vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long cấp cứu nhưng đến ngày 03/02/2020 bà Bùi Thị S tử vong.

Công an Phường 4, thành phố Vĩnh Long nhận được tin báo của người dân đi đường về vụ tai nạn nên tiến hành xuống hiện trường để xác minh, nắm tình hình, sau đó thông báo cho Đội cảnh sát giao thông - Công an thành phố Vĩnh Long tiến hành khám nghiệm hiện trường. Đội cảnh sát giao thông - Công an thành phố Vĩnh Long đến và tiến hành khám nghiệm thì hiện trường đã không còn nguyên vẹn do sau khi xảy ra tai nạn Tạ Khánh A và ông Đặng Văn K đã tự thỏa thuận giải quyết và di dời hai phương tiện lên lề đường.

Kết luận giám định pháp y tử thi số: 48/KLGĐ – PC09 ngày 04/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long: Nguyên nhân bà Bùi Thị S tử vong là do chấn thương sọ não.

- Lỗi vi phạm được xác định:

Tạ Khánh A có lỗi: Điều khiển xe mô tô 84K3-6707 thiếu chú ý quan sát (vi phạm khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ); không chấp hành báo hiệu đường bộ, vì trước đoạn đường xảy ra tai nạn có biển báo I423b “Vị trí người đi bộ qua đường” và có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nhưng An không quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn (vi phạm khoản 4 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ); không có giấy phép lái xe theo quy định (vi phạm khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ). Những lỗi vi phạm này là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn.

Ông Đặng Văn K: Không có lỗi

Bản cáo trạng số: 64/CT-VKSNDTPVL ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Tạ Khánh A về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Thị Đ về tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã phân tích nội dung, tính chất vụ án, khẳng định việc truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 54, 90, 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Khánh A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Đ từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ninh

Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo Đ có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Tạ Khánh A, Lê Thị Đ, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Tạ Khánh A với những người đại diện hợp pháp cho bị hại Bùi Thị S. Buộc bị cáo Tạ Khánh A và bị cáo Lê Thị Đ bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại các khoản với tổng số tiền là 106.100.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Đ 01 xe mô tô biển số 84K3-6707, xe đã bị hư hỏng không hoạt động được và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Lê Văn T có số: 001975.

Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Khánh A và Lê Thị Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Tạ Khánh A trình thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo A.

Đại diện hợp pháp của bị hại xác định bị cáo Tạ Khánh A và Lê Thị Đ đã bồi thường được số tiền 38.000.000 đồng và yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường số tiền còn lại là 106.100.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Tạ Khánh A và Lê Thị Đ đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tham gia tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi và sơ

đồ hiện trường; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như phù hợp với diễn biến tranh tụng tại phiên tòa đã đủ căn cứ để kết luận:

[2.1] Bị cáo Tạ Khánh A, sinh ngày 22/10/2003 là người chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 08 giờ ngày 02/02/2020, bị cáo Tạ Khánh A điều khiển xe mô tô 84K3-6707 chở bị cáo Đ đi đến đường Phạm Thái Bường, Phường 4, thành phố Vĩnh Long lưu thông theo hướng từ cầu Phạm Thái Bường về hướng cầu Ông Me Lớn. Khi bị cáo A điều khiển xe đến đoạn đường trước nhà số 33/4B đường Phạm Thái Bường, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long do thiếu chú ý quan sát xung quanh nên đã va chạm với xe mô tô 64H7-2180 do ông Đặng Văn K điều khiển chở vợ là bà Bùi Thị S đang di chuyển sang đường, hậu quả của vụ tai nạn là làm cho bà Bùi Thị S tử vong.

Hành vi của bị cáo Tạ Khánh A đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Bị cáo Lê Thị Đ là mẹ ruột của bị cáo Tạ Khánh A, bị cáo Đ biết rõ bị cáo A là người chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 08 giờ ngày 02/02/2020, bị cáo Lê Thị Đ đã giao cho bị cáo Tạ Khánh A điều khiển xe mô tô 84K3-6707 chở bị cáo về nhà ở tỉnh Trà Vinh. Khi bị cáo A điều khiển xe chở bị cáo đến đoạn đường trước nhà số 33/4B đường Phạm Thái Bường, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long thì gây ra va chạm với xe mô tô 64H7-2180 do ông Đặng Văn K điều khiển chở vợ là bà Bùi Thị S, hậu quả của vụ tai nạn là làm cho bà Bùi Thị S tử vong.

Hành vi của bị cáo Lê Thị Đ đã phạm tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hoạt động của xe mô tô, xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ nên chỉ một phút lơ là, tắc trách của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông sẽ gây ra hậu quả không lường cho xã hội, gây ra những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản mà không gì bù đắp được.

[3.1] Đối với hành vi của bị cáo Tạ Khánh A: Bị cáo là người chưa có giấy phép lái xe theo quy định, biết rõ là bản thân chưa đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông theo quy định của Luật giao thông đường bộ nhưng chỉ vì chủ quan, thiếu chú ý quan sát khi tham gia giao thông mà bị cáo đã gây ra va chạm với xe mô tô 64H7-2180 do ông Đặng Văn K điều khiển chở vợ là bà Bùi Thị S hậu quả của vụ tai nạn là làm cho bà S tử vong. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông của địa phương nên cần thiết phải xử lý nghiêm, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa, nâng cao ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ cho người dân khi tham gia giao thông.

[3.2] Đối với hành vi của bị cáo Lê Thị Đ: Bị cáo là mẹ ruột của bị cáo A đang chung sống và trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo A nên bị cáo biết rõ bị cáo A là người chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn giao xe mô tô 84K3-6707 cho bị cáo A điều khiển tham gia giao thông, hậu quả là bị cáo A đã gây ra tai nạn giao thông làm cho bị hại S tử vong. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gián tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông của địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực và khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, lẽ ra bị cáo phải chủ động không cho bị cáo A điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng bị cáo lại giao phương tiện để bị cáo A điều khiển gây tai nạn. Do đó cần thiết phải có mức án nghiêm khắc tương ứng với khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, tuy nhiên xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng có thể giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa, nâng cao ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ cho người dân khi tham gia giao thông.

Bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn, phải đi làm thuê nuôi gia đình, thu nhập không ổn định nên cần thiết miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Đạm được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình các bị cáo có người thân có công với cách mạng, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Tạ Khánh A phạm tội khi chưa thành niên, khả năng nhận thức còn hạn chế nên khi quyết định hình phạt cho bị cáo Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 101 Bộ luật Hình sự để giảm mức hình phạt cho bị cáo theo quy định.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra các bị cáo Tạ Khánh A, bị cáo Lê Thị Đ và đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất các khoảng bồi thường với số tiền 144.100.000 đồng cho những người đại diện hợp pháp của bị hại. Đến nay các bị cáo Tạ Khánh A, bị cáo Lê Thị Đ đã bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại là 38.000.000 đồng. Xét thấy tại phiên tòa những người đại diện hợp pháp của bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận các bị cáo phải tiếp tục bồi thường đối với số tiền còn lại là 106.100.000 đồng bao gồm: Các khoản tiền về chi phí điều trị, chi phí mai táng cho bị hại; tiền tổn thất tinh thần là phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đ 01 xe mô tô biển số 84K3-6707, xe đã bị hư hỏng không hoạt động được và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Lê Văn T có số: 001975 do đây là tài sản của ông T cho bị cáo Đ làm phương tiện đi lại.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Khánh A và Lê Thị Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Tạ Khánh A phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Khánh A 01 (một) năm tù.

Thời gian phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành hình phạt.

**2.** Tuyên bố bị cáo Lê Thị Đ phạm tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định.

**3.** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Tạ Khánh A, bị cáo Lê Thị Đ phải liên đới bồi thường 106.100.000 đồng (một trăm lẻ sáu triệu một trăm ngàn đồng) cho những người đại diện hợp pháp của bị hại là Đặng Văn K, Bùi Văn Đ, Đặng Văn M, Đặng Thị Trúc L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2020 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Đ 01 xe mô tô biển số 84K3-6707, xe đã bị hư hỏng không hoạt động được và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Lê Văn T có số: 001975.

**5. Về án phí:** Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục ban hành kèm theo.

Buộc bị cáo Tạ Khánh A và Lê Thị Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và luật sư bào chữa cho bị cáo Tạ Khánh A, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

TAND tỉnh Vĩnh Long;  
VKSND tỉnh Vĩnh Long;  
Sở Tư pháp Vĩnh Long;  
VKSND thành phố Vĩnh Long;  
CA thành phố Vĩnh Long;  
CQ THAHS-CA TP. Vĩnh Long;  
CCTHADS TP. Vĩnh Long;  
Phòng Hồ sơ-Công an tỉnh Vĩnh Long;  
UBND xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh;  
Bị cáo; ĐDHPBC; NBC; ĐDHPBH; NLQ;  
Lưu hồ sơ vụ án;  
Lưu TAND thành phố Vĩnh Long.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hải Châu**